

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh và Phạm Thị Phạm Hương.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiền Quý Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Tiến-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 430/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Xuân L, sinh năm 1966, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số A, Đường Số D, Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán và đi khỏi địa phương từ năm 2012); nơi ở: nhà số I, đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 14-6-2023 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 20-6-2023 “có mặt”;

2. Bùi Văn Q, sinh năm 1982, tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q1 (chết) và bà Phùng Thị T1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 14-6-2023, tạm giam ngày 20-6-2023 “có mặt”;

3. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987, tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số A, đường Á, Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà và đi đâu không rõ); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị S1; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 14-6-2023, tạm giam ngày 20-6-2023 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 14/6/2023, Tổ công tác-Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận B cùng với Công an phường B tuần tra đến trước nhà số C, đường Á, phường B, quận B nhìn thấy Bùi Văn Q đang điều khiển xe mô tô biển số 18G1-399.66 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q đang cầm 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu. Khi đó, Q cho biết là ma túy loại Heroine vừa mới mua của Hoàng Thị Xuân L để mang về sử dụng nên Tổ công tác đưa Q cùng vật chứng đến Công an phường B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang.

Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác-Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an quận B cùng với Công an phường B tuần tra đến trước nhà số A, đường L, phường B, quận B thì nhìn thấy Nguyễn Ngọc N đang điều khiển xe mô tô biển số 50N1-410.89 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của N đang cầm 06 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu. Khi đó, N cho biết là ma túy loại Heroine vừa mới mua của Hoàng Thị Xuân L để mang về sử dụng nên Tổ công tác đưa N cùng vật chứng đến Công an phường B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang.

Mở rộng điều tra: Vào lúc 12 giờ cùng ngày, Tổ công tác-Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an quận B cùng với Công an phường B đến trước nhà số I, đường H, phường B, quận B thì nhìn thấy Hoàng Thị Xuân L đang điều khiển xe mô tô biển số 52P8-3453 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại và mời về Công an phường B làm việc. Qua làm việc, L khai số ma túy mà Q và N đang bị Công an thu giữ là của L vừa mới bán cho 02 người này nên tạm giữ khẩn cấp đối với L rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, L khai: vào khoảng 08 giờ ngày 14/6/2023, L có đến khu vực Nghĩa Trang phường B, quận B mua 08 tép ma túy loại Heroine để trong ống nhựa được hàn kín hai đầu của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, L đến đường L, phường B, quận B bán 02 tép ma túy cho Bùi Văn Q với giá 150.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L đến đường L, phường B, quận B bán tiếp 06 tép ma túy cho Nguyễn Ngọc N với giá 500.000 đồng và lời được 150.000 đồng. Lời khai của L hoàn toàn phù hợp với lời khai của Q và N. Đồng thời qua nhận dạng và đối chất riêng giữa L với Q và L với N thì: Q cùng N đều xác định chính L là người vừa mới bán số ma túy bị tạm giữ cho 02 người và được L thừa nhận. Còn theo kết luận giám định thì: 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu của Q là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1066g, loại Heroine và 06 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín

hai đầu của N là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3144g, loại Heroine nên ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,421g, loại Heroine đều là của L.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Thị Xuân L khai: Do cần có tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ ngày 14/6/2023, bị cáo có đến khu vực Nghĩa Trang phường B mua 08 tép ma túy loại Heroine để trong ống nhựa được hàn kín hai đầu của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Sau đó lúc khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo bán 02 tép ma túy cho bị cáo Bùi Văn Q với giá 150.000 đồng trên đường L, phường B, quận B. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo bán tiếp 06 tép ma túy còn lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc N với giá 500.000 đồng trên đường L, phường B, quận B nên thu được tổng cộng 650.000 đồng và đã bị tạm giữ. Còn bị cáo Q khai: bị cáo vừa mới mua được 02 tép ma túy loại Heroine của bị cáo L với giá 150.000 đồng và khi đang trên đường mang về để sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ. Riêng bị cáo N khai: khi bị cáo vừa mới mua được 06 tép ma túy loại Heroine của bị cáo L với giá 500.000 đồng rồi lúc đang trên đường mang về sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ nên nay 03 bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Cáo trạng số: 362/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị Xuân Lan, Bùi Văn Q và Nguyễn Ngọc N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo L về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo Q và N cùng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: Bị cáo Hoàng Thị Xuân L đã thực hiện hành vi bán ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1066g, loại Heroine cho bị cáo Bùi Văn Q và ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3144g, loại Heroine cho bị cáo Nguyễn Ngọc N (tổng khối lượng 0,421g, loại Heroine) là thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Còn bị cáo Q đã có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1066g, loại Heroine do mua của bị cáo L nhằm mục đích để sử dụng; đồng thời bị cáo N đã có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3144g, loại Heroine do mua của bị cáo L cũng nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo L với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Q

và N mỗi người với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cùng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 650.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 52P8-3453, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy đã niêm phong sau giám định.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Hoàng Thị Xuân L, Bùi Văn Q và Nguyễn Ngọc N tại phiên tòa hôm nay cho thấy: vào khoảng 10 giờ 55 phút ngày 14/6/2023, bị cáo L đã có hành vi bán cho bị cáo Q 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu với giá 150.000 đồng tại đường L, phường B, quận B; sau đó lúc khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo L tiếp tục bán cho bị cáo N 06 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu với giá 500.000 đồng tại đường L, phường B, quận B. Còn bị cáo Q, lúc 11 giờ ngày 14/6/2023 tại trước nhà số C, đường A, phường B, quận B đã có hành vi cất giữ 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu do vừa mới mua được của bị cáo L nhằm mục đích để dành sử dụng; riêng bị cáo N, lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày tại trước nhà số A, đường L, phường B, quận B đã có hành vi cất giữ 06 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu do vừa mới mua được của bị cáo L cũng nhằm mục đích để dành sử dụng thì cả 02 bị cáo bị bắt quả tang. Theo các Kết luận giám định số: 6469/KL-KTHS và 6470/KL-KTHS cùng ngày 22/6/2023 của Phòng K-Công an Thành phố H, kết luận: “Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Văn Q, Dương Quốc T2 (Điều tra viên), Đặng Tư H2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, quận B” đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1066g, loại Heroine”; “01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc N, Dương Quốc T2 (Điều tra viên), Nguyễn Trọng Q2, Phạm Đình T3 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong có “Bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa màu trắng” đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3009g, loại Heroine” và “Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu đỏ” đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối

lượng 0,0135g, loại Heroine”. Như vậy, ma túy mà bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,421g, loại Heroine và cùng với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”; còn của bị cáo Q là 0,1066g, loại Heroine và bị cáo N là 0,3144g, loại Heroine. Do đó, bị cáo L đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo Q và N đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, đối chất; vật chứng thu giữ được; biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định ma túy... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong đó, hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nghiêm trọng, các bị cáo Q và N là nghiêm trọng; đều mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần phải xử các bị cáo mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và không ai có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 18G1-399.66 của bị cáo Q là do vợ của bị cáo tên Phùng Thị V đứng tên sở hữu riêng cùng với chiếc xe mô tô biển số 50N1-410.89 của bị cáo N là do mẹ của bị cáo tên Nguyễn Thị S1 đứng tên sở hữu và tất cả đều không ai có lỗi, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho chị V và bà S1 nên không xét. Đối với số tiền 650.000 đồng và 01 điện thoại di động N1 màu đen, có sim số 0966104084 của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu

Iphone, số thuê bao 0962992326 (đã qua sử dụng) của bị cáo Q; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0984623197 và 0903969458 (đã qua sử dụng) của bị cáo N thì tất cả đều có liên quan đến hành vi phạm tội; riêng đối với 01 xe mô tô biển số 52P8-3453 (đã qua sử dụng) của bị cáo L khai, xe do mua của người đàn ông không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên, còn theo kết quả xác minh xe do bà Võ Thị Đ đứng tên sở hữu và đã bán lại cho người khác cũng không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu thực tế nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 gói niêm phong, bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 1333/23 (6069); bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Văn Q, Đặng Tư H2 (người chứng kiến), Dương Quốc T2 (Điều tra viên), hình dấu Công an P, quận B, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T4 (bên trong có bột màu trắng có tổng khối lượng 0.0641 gram). 01 gói niêm phong, bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 1334/23 (6070); bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Trọng Q2 (người chứng kiến), Dương Quốc T2 (Điều tra viên) và hình dấu CA P BHH B, Q BT, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T4 (bên trong có bột màu trắng (m1) có tổng khối lượng 0.2541 gram và bột màu trắng (m2) có tổng khối lượng 0.0052 gram) là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Hoàng Thị Xuân L, Bùi Văn Q và Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Xuân L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2023.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại di động N1 màu đen, có sim số 0966104084; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0962992326 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0984623197 và 0903969458 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô biển số 52P8-3453 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 1333/23 (6069); bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Văn Q, Đặng Tư H2 (người chứng kiến), Dương Quốc T2 (Điều tra viên), hình dấu Công an P, quận B, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T4 (bên trong có bột màu trắng có tổng khối lượng 0.0641 gram). 01 gói niêm phong, bên trong có chứa ma túy sau giám định ghi số vụ 1334/23 (6070); bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Trọng Q2 (người chứng kiến), Dương Quốc T2 (Điều tra viên) và hình dấu CA P BHH B, Q BT, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T4 (bên trong có bột màu trắng (m1) có tổng khối lượng 0.2541 gram và bột màu trắng (m2) có tổng khối lượng 0.0052 gram).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK24/57TAM ngày 24/11/2023. Riêng số tiền 650.000 đồng, đã được Công an quận B gửi vào Kho bạc Nhà nước quận B theo Giấy nộp tiền, Chứng từ giao dịch và Lệnh thanh toán do Ngân hàng N2-Chi nhánh B phát hành cùng ngày 15/8/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Thị Xuân L, Bùi Văn Q và Nguyễn Ngọc N mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Hoàng Thị Xuân L, Bùi Văn Q và Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

Huỳnh Văn Ái